

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 734/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/5/2021.

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực;

Ông Phạm Văn Hề.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Danh Đồi – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1943/2021/QĐXXST-DS ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đàm Thuận Ng**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 28 đường Chiêu Anh Các, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Xuân M**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 8/20 Roberts Street, Hermit Park, Townsville, Queensland, Australia, (xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

- *Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 09/4/2021, nguyên đơn ông Đàm Thuận Ng trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, ông Ng và bà Nguyễn Thị Xuân M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 12/4/2019. Sau khoảng thời gian chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng

càng về sau càng nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó bà M đi nước ngoài định cư, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. ông Ng xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân M.

Về con chung: ông Ng khai giữa ông và bà M không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: ông Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo nội dung Bản tự khai ngày 16/4/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân M trình bày: bà M xác nhận những lời trình bày của ông Ng về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay ông Ng yêu cầu ly hôn, bà hoàn toàn đồng ý ly hôn. Đồng thời, do hiện nay bà đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài nên bà yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Xét thấy, ông Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà M và bà M hiện đang cư trú tại 8/20 Roberts Street, Hermit Park, Townsville, Queensland, Australia nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân và gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét Bản tự khai ngày 16/4/2021 của bà M đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney, Australia nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đàm Thuận Ng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua lời trình bày của ông Ng và bà M, có cơ sở xác định: ông Ng và bà M có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2019, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa ông Ng và bà M là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, bà M đã định cư ở nước ngoài, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Ng yêu cầu được ly hôn với bà M, bà M cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Ng và bà M.

- Về con chung: ông Ng và bà M không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: ông Ng và bà M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn ông Đàm Thuận Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đàm Thuận Ng**, sinh năm 1989 và bà **Nguyễn Thị Xuân M**, sinh năm 1991.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52, do Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Đàm Thuận Ng hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Ông Đàm Thuận Ng và bà Nguyễn Thị Xuân M không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: ông Ng và bà M không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Đàm Thuận Ng chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Ng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093934 ngày 14/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. ông Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Xuân M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Đàm Thuận Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Phường 5, Quận 5, TP.HCM;
- UBND Quận 10, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đ-Tr), 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Trâm

